

Bản án số: 453/2022/HS-PT  
Ngày 06 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 6 năm 2022 và ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 59/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và Hồ Nguyên Tr1;

Do có kháng cáo của bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và bị cáo Hồ Nguyên Tr1; Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 386/2022/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

**1. Hồ Sĩ Nam Tr;** sinh năm: 1985; tại: tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký thường trú: số X, cư xá Y, Phường H, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: làm thuê; con ông: Hồ Sĩ L và bà Nguyễn Thị Bích Ng; vợ: Lê Thị Hà V, sinh năm 1989; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/8/2019 (có mặt).

**2. Hồ Nguyên Tr1;** sinh năm: 1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú số X, cư xá Y, Phường H, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Hồ Sĩ L và bà Nguyễn

Thị Bích Ng; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2019 (có mặt).

***Người bào chữa cho bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và bị cáo Hồ Nguyên Tr1:***

1/ Luật sư Tô Bá Th - Công ty Luật TNHH MTV Chí Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2/ Luật sư Nguyễn Chí Th - Công ty Luật TNHH MTV Chí Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh(có mặt);

3/ Luật sư Trần Văn N – Công ty Luật TNHH PGL Nam L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

**Bị hại:**

1/ Ông Nguyễn Văn Tr,

Nơi đăng ký thường trú: G Nguyễn Hữu C, Phường HH, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Thị Thúy B, sinh năm 1995

Cư trú: Số L Hồ Phá Ph, phường Phước L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Đinh Thị Kiều D, sinh năm 1983

Cư trú: Căn hộ số M Tháp C3, Chung cư Đào Kim C, phường Bình Trung T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Quốc C; cư trú: Số HM Cộng H, Phường B, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Trần Anh Th, sinh năm 1988; cư trú: MHH, đường Vành đai Đại học Quốc gia, Khu phố Tân T, phường Đông H, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

(Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

+ Vụ thứ nhất: Vào ngày 22/7/2019, Hồ Sĩ Nam Tr thuê xe ô tô hiệu MercedesBenz loại C200, biển số 51H - 075.23 của Anh Nguyễn Quốc C là Giám đốc Công ty TNHH Royal Car (địa chỉ Số HM Cộng H, Phường B, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh), thời gian thuê xe là 10 ngày. Đến ngày 03/8/2019, hết thời hạn thuê xe, Tr liên hệ với anh C để tiếp tục thuê xe thêm 10 ngày nữa nhưng không làm hợp đồng.

Ngày 04/8/2019, Hồ Sĩ Nam Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh C nên Nam Tr lên mạng internet liên hệ với đối tượng tên Lâm Thanh T (chưa rõ lai lịch) đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51H - 075.23 nêu trên mang tên Hồ Sĩ Nam Tr, với giá 6.000.000 đồng. Đến ngày 06/8/2019, Nam Tr mang xe ô tô nêu trên và giấy đăng ký xe giả đến tiệm cầm đồ “Hải Đạt”, địa chỉ số 146 Ung Văn Kh, Phường H, quận Bình Th do anh Đoàn Kim L làm chủ để cầm cố nhưng anh L không cầm mà gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Tr đến gặp Nam Tr để cầm xe. Sau khi xem xe cùng các giấy tờ, anh Tr đồng ý cầm xe cho Nam Tr với số tiền 500.000.000 đồng và yêu cầu Nam Tr mang xe đến nhà anh Tr tại địa chỉ: số 006, Lô C chung cư Ngô Tất T, Phường HH, quận Bình Th để làm thủ tục. Tại đây, anh Tr nhờ anh Trần Anh Th (địa chỉ MHH đường Vành đai Đại học Quốc gia, khu phố Tân L, phường Đông H, thị xã Dĩ A, tỉnh Bình Dương) đứng tên làm giấy đặt cọc mua bán với Nam Tr; anh Tr chuyển 483.800.000 đồng qua Internet Banking cho Nam Tr (sau khi đã trừ đi số tiền lãi 16.200.000 đồng). Sau đó, anh Tr nhờ anh Trịnh Quốc T điều xe ô tô đến gửi xe tại bãi giữ xe của khách sạn Nikko - số 235 Nguyễn Văn C, phường Nguyễn Cư Tr, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08/8/2019, Anh Nguyễn Quốc C do không liên lạc được với Nam Tr và thông ứng dụng qua định vị, anh C phát hiện xe ô tô biển số 51H-075.23 đang đậu ở bãi giữ xe của khách sạn Nikko nên anh C mang theo chìa khóa xe đến gặp bảo vệ lấy xe mang về. Vào sáng ngày 09/8/2019, anh Nguyễn Văn Tr đến bãi giữ xe khách sạn Nikko để lấy xe thì phát hiện xe bị mất nên anh Tr cùng anh Th đến Công an phường Nguyễn Cư Tr, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo.

Đến ngày 15/8/2019, anh Th thấy xe ô tô hiệu MercedesBenz loại C200, biển số 51H-075.23 đang đỗ tại chung cư Botarica - địa chỉ số 104 Phở Quang, phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh nên trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N, phối hợp cùng Công an phường 2, quận Tân B tạm giữ xe ô tô biển số 51H-075.23.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 148/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 xe ô tô Mercedes Benz loại C200, biển số 51H - 075.23, số máy: 491530034109, số khung: 7HX5JV005610 trị giá là 1.300.000.000 đồng (bút lục 472-473).

Theo bản kết luận kết luận giám định số 1511/KLGD-TT ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 478927, biển số đăng ký 51H-075.23, tên chủ xe Hồ Sĩ Nam Tr là giả (bút lục 475).

Ngày 12/9/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã trao trả chiếc xe ô tô Mercedes Benz loại C200, biển số 51H-075.23, số máy: 491530034109, số khung: 7HX5JV005610 cho anh Nguyễn Quốc C.

Ngày 18/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an quận N chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

+ Vụ thứ hai: Do cần tiền tiêu xài, Hồ Sĩ Nam Tr đã bàn bạc với em ruột là Hồ Nguyên Tr1 thuê căn hộ để trọ qua đêm, rồi giả vờ gọi điện liên lạc với người cho thuê nhờ tư vấn mua căn hộ, sau đó dùng dao khống chế chiếm đoạt tài sản.

Vào ngày 08/8/2019, Hồ Sĩ Nam Tr đặt thuê căn hộ BI 5.02 tại chung cư Thảo Đ Peal, đường Quốc H, phường Thảo Đ, Quận H (nay là thành phố Thủ Đức) của chị Trần Thị Thúy B. Sau đó, Nam Tr giả vờ điện thoại cho chị B hẹn ngày hôm sau gặp tại căn hộ BI 5.02 để nhờ tư vấn cho Nam Tr mua căn hộ, chị B đồng ý.

Khoảng 09h00' ngày 09/8/2019, chị B đến gặp Nam Tr thì bị Nam Tr cầm con dao gọt trái cây, còn Hồ Nguyên Tr1 mặt đeo khẩu trang, tay cầm dao và đoạn dây điện, cùng đe dọa chị B làm cho chị B hoảng sợ. Nam Tr liền lấy sợi dây điện trói hai tay chị B ra phía trước, Nguyên Tr1 đứng phía trước cửa cảnh giới, Nam Tr buộc chị B dùng điện thoại di động chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng qua ứng dụng Internet Banking từ tài khoản của chị B sang tài khoản Lê Minh T (do Nam Tr dùng giấy chứng minh nhân dân giả mở tài khoản tại Vietcombank) để Nam Tr chiếm đoạt; Nam Tr tiếp tục lấy của chị B 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 128 Gb và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X Silver 64 Gb, rồi cả hai rời khỏi căn hộ. Nam Tr mang 02 điện thoại chiếm đoạt của chị B nêu trên đến đường Đinh Tiên H, quận N bán cho một thanh niên (không rõ lai lịch) được 20.000.000 đồng, sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngày 13/8/2019, chị Trần Thị Thúy B đến Công an phường Thảo Đ, Quận H (nay là thành phố Thủ Đức) trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 7706/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, kết luận: Theo giá thị trường tại thời điểm ngày 09/8/2019, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X Silver 64 Gb giá 12.825.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đỏ 128 Gb giá 7.917.000 đồng. Tổng cộng là 20.742.000 đồng (BL 255-256).

+ Vụ thứ ba: Cũng bằng thủ đoạn tương tự như vụ thứ hai, vào sáng ngày 12/8/2019, Nam Tr gọi điện thoại cho chị Đinh Thị Kiều D làm nghề môi giới bất động sản và dịch vụ cho thuê căn hộ (Nam Tr đã quen biết trước đó) hẹn gặp tại Căn hộ 16.04 Block C2, chung cư Imperia, khu phố 5, phường An Ph, Quận H (nay là thành phố Thủ Đức) do Nam Tr thuê trước đó thì chị D đồng ý. Đến khoảng 10h30' cùng ngày, chị D đi một mình đến Căn hộ 16.04 gặp Nam Tr thì bị Nam Tr và Nguyên Tr1, mỗi người cầm 01 con dao đe dọa, khống chế chị D yêu cầu đưa tiền, nếu không sẽ giết. Rồi Nam Tr và Nguyên Tr1 dùng dây cáp internet trói tay, trói chân và dùng khăn vải, nhét vào miệng chị D. Nam Tr lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone của chị D buộc chị D phải cung cấp thông tin tài khoản Ngân hàng để Nam Tr đăng nhập vào hệ thống Internet Banking

của chị D, chuyển 03 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản của Nam Tr, rồi cả hai rời khỏi căn hộ. Sau khi bị Nam Tr và Nguyễn Tr1 chiếm đoạt tiền, chị D đến Công an phường An Ph, Quận H (nay là thành phố Thủ Đức) trình báo. Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận H (nay là thành phố Thủ Đức) đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và Hồ Nguyễn Tr1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

+ Vật chứng thu giữ: Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/467 ngày 17/9/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

+ Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Tr yêu cầu Hồ Sĩ Nam Tr bồi thường 500.000.000 đồng. Chị Trần Thị Thúy B yêu cầu Hồ Sĩ Nam Tr bồi thường 10.000.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động trị giá 45.000.000 đồng, tổng cộng 55.000.000 đồng. Chị Đinh Thị Kiều D yêu cầu Hồ Sĩ Nam Tr bồi thường 200.000.000 đồng. Riêng Anh Nguyễn Quốc C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 168; điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr 12 (Mười hai) năm tù, về tội “Cướp tài sản”; 10 (Mười) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (Ba) năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 25 (Hai mươi lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tr1: 08 (Tám) năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/12/2021, bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/12/2021, bị cáo Hồ Nguyễn Tr1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 07/QĐ/VC3-V1 kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Thứ nhất, Luật sư đã hỏi bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr thực tế tiền cầm xe chỉ với số tiền 483.000.000 đồng. Số tiền 16.200.000 đồng là khấu trừ tiền lãi. Như vậy, số tiền thực tế bị cáo chiếm đoạt là chưa tới 500.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội ở khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là không đúng và không chính xác gây bất lợi cho bị cáo.

Thứ hai, trong vụ án này bị cáo thực hiện một chuỗi hành vi làm giả tài liệu, con dấu chiếm đoạt tài sản, mục đích sử dụng trái pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa đúng tội danh, hình phạt theo hướng dẫn tại mục 10 Phần 1 Công văn số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Thứ ba, ngoài ra bị cáo còn yêu cầu bị hại Trần Thị Thúy B chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản tên Lê Minh T. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng minh nhân dân số 024037173 mang tên Lê Minh T và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Minh T là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật và vi phạm nghiêm trọng trong thủ tục tố tụng về xử lý vật chứng.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

**Luật sư Tô Bá Th trình bày:**

Thứ nhất, đối với Kháng nghị về hình phạt của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thì trong quá trình điều tra, truy tố thì cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã làm rõ hành vi của bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với hành vi này Tòa án cấp sơ thẩm có sự nhầm lẫn nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, chỉ gây bất lợi cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án, áp dụng khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr.

Thứ hai, đối với Kháng nghị về việc sử dụng, làm giả tài liệu là chứng minh nhân dân của Lê Minh T thì quá trình điều tra cơ quan điều tra đã giám định và trong vụ án này bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr đã bị xử lý về hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức và được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự để xử lý với hình phạt 03 năm tù. Hành vi của bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr sử dụng giấy chứng minh và thẻ ngân hàng không làm thay đổi nội dung do các cơ quan tiến hành tố tụng xác định các tội danh của bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr. Hành vi làm giả giấy chứng minh nhân dân và thẻ ngân hàng mang tên Lê Minh T chỉ phục vụ cho giao dịch để mua bán, chơi game, không phải mục

đích sử dụng vào việc phạm tội. Mặt khách quan hành vi này đã được xử lý trong vụ án này. Tuy nhiên, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không cần thiết. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Thứ ba, bản án sơ thẩm chưa ghi nhận gia đình bị cáo có công cách mạng, bố có Huân chương lao động hạng 3, ông nội là liệt sỹ, bản thân bị cáo là người bệnh hiểm nghèo, cơ quan công an đưa bác sĩ đi theo bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh T thì Luật sư không có ý kiến.

**Luật sư Nguyễn Chí Th trình bày:**

Tại trang 3 của Kết luận điều tra thì xác định tổng số tiền bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và Hồ Nguyên Tr1 chiếm đoạt từ tài khoản của bà Đinh Thị Kiều D lần lượt là 50 triệu đồng, 50 triệu đồng và 100 triệu đồng. Tuy nhiên tại Bút lục số 392 thì sao kê từ tài khoản Vietcombank nói trên lại thể hiện ngược lại số tiền là 100 triệu, 50 triệu đồng, 50 triệu đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nam Tr cũng xác định giữa bị cáo Nam Tr và D có quan hệ tình cảm. Giữa bị cáo Nam Tr và D đã đồng ý cho bị cáo Nam Tr số tiền 100 triệu đồng. Số 50 triệu đồng qua 02 lần chuyển D tự nguyện chuyển cho bị cáo Nam Tr xảy ra trước khi giao dịch 100 triệu đồng. Do qua 02 lần chuyển giao dịch bị lỗi nên không chuyển được D mới chuyển lại 100 triệu đồng. Sau đó D mới ra ngân hàng kiểm tra 02 lần 50 triệu đồng không chuyển được và gọi điện cho bị cáo Nam Tr báo là tài khoản Nam Tr đã nhận được 200 triệu đồng chứ không phải 100 triệu đồng. Khi đó Nam Tr đã xác định sẽ trả lại cho chị D 100 triệu đồng. Thời điểm đó số tiền bị cáo Nam Tr lại giao dịch nhiều hơn trong tài khoản số không thể xác định giao dịch nào là 200 triệu đồng. Trong hồ sơ vụ án tại bút lục số 137 ghi nhận cuộc gọi đến và gọi đi của D đối với Nam Tr ngày 12/8 thể hiện lúc 15 giờ 44 phút ngày 15/8 D có gọi điện cho bị cáo Nam Tr từ đó đề nghị xem xét số tiền bị cáo Nam Tr chuyển cho D.

**Luật sư Trần Văn N trình bày:**

Thống nhất một phần kháng nghị của Viện kiểm sát, căn cứ vào các tài liệu cho thấy rằng bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr chiếm đoạt thực tế 483.000.000 đồng không phải như tòa sơ thẩm quy kết số tiền 500.000.000 đồng.

**Bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr trình bày:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Bị cáo Hồ Nguyên Tr1 trình bày:** Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy

đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Do kinh doanh tiền ảo thua lỗ, muốn có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 06 đến ngày 12/8/2019, các bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và Hồ Nguyên Tr1 đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản. Trong đó bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr một mình thực hiện vụ chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn Tr và cùng thực hiện với bị cáo Hồ Nguyên Tr1 02 vụ chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Thúy B và chị Đinh Thị Kiều D, tổng số tiền chiếm đoạt là 693.800.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr 12 năm tù, về tội “Cướp tài sản”; 10 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 năm tù, về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 25 năm tù. Xử phạt bị cáo Hồ Nguyên Tr1 08 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr, Hồ Nguyên Tr1 kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

Bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng nhận định: Ngày 22/7/2019 bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr thuê xe ô tô hiệu MercedesBenz loại C200, biển số 51H - 075.23 của Anh Nguyễn Quốc C thời gian thuê xe là 10 ngày. Đến ngày 03/8/2019, hết thời hạn thuê xe, Trung liên hệ với anh C để tiếp tục thuê xe thêm 10 ngày nữa nhưng không làm hợp đồng. Ngày 04/8/2019, bị cáo Nam Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh C nên bị cáo thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên mang tên Hồ Sĩ Nam Tr. Đến ngày 06/8/2019, bị cáo Nam Tr đem xe ô tô nêu trên và giấy đăng ký xe giả nêu trên đến cầm cho anh Nguyễn Văn Tr với số tiền 500.000.000 đồng và được anh Tr đồng ý. Sau khi trừ đi số tiền lãi 16.200.000 đồng, anh Tr chuyển cho bị cáo Nam Tr 483.800.000 đồng và nhận xe ô tô nêu trên do Nam Tr giao. Anh Tr gửi xe này tại bãi giữ xe của khách sạn Nikko, số 235 Nguyễn Văn C, phường Nguyễn Cư Tr, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi anh C phát hiện xe ô tô của mình tại đây nên báo cơ quan Công an. Sau đó, anh C đã nhận lại xe của mình và không có yêu cầu gì. Trong quá trình điều tra, một số lời khai bị cáo Nam Tr xác định ý chí của bị cáo là muốn chiếm đoạt chiếc xe của anh C. Như vậy, theo lời khai của bị cáo Nam Tr và nhận định tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm thì có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nam Tr có dấu hiệu phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nam Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa đủ căn cứ vững chắc. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nam Tr lại khai rằng do bị cáo chơi Bitcoin (tiền số, tiền ảo) bị thua lỗ nên cần tiền, từ đó mới nảy sinh ý định làm giấy tờ xe giả để đi cầm



chiếc xe ô tô nêu trên lấy tiền trả nợ và tiêu xài; bị cáo biết chắc rằng việc cầm xe bằng giấy tờ giả thì người cầm xe sẽ không thể bán xe được, nên ý chí đích thực của bị cáo là mong muốn chiếm đoạt khoản tiền của người đã nhận cầm xe cho bị cáo là anh Tr, chứ không phải muốn chiếm đoạt xe của anh C. Do đó, cần phải điều tra làm rõ động cơ, mục đích của bị cáo đối với hành vi nêu trên để xác định chính xác bị cáo Nam Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” hay phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nam Tr về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức” là không chính xác và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với hành vi bị cáo Nam Tr làm giả chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy.

Khi bị cáo Nam Tr có ý định chiếm đoạt xe của anh C nên bị cáo này đã thuê làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên mang tên của bị cáo là Hồ Sĩ Nam Tr và sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả này đem xe đi cầm cho anh Nguyễn Văn Tr với số tiền 500.000.000. Như vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là không chính xác.

Đối với hành vi của bị cáo khi thực hiện vụ cướp tài sản của bà B: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nam Tr đã buộc bà B phải chuyển 10.000.000đ cho bị cáo vào thẻ ATM giả mang tên Lê Minh T. Để làm được thẻ ATM này tại ngân hàng thì bị cáo Nam Tr đã lên mạng đặt làm chứng minh nhân dân giả và gửi hình của bị cáo để dán vào chứng minh nhân dân giả mang tên Lê Minh T, sau đó bị cáo Nam Tr tới ngân hàng và yêu cầu làm thẻ ATM cũng lấy tên Lê Minh T. Như vậy, hành vi này của bị cáo có dấu hiệu phạm vào tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra, xử lý hành vi này của bị cáo là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên tiêu hủy vật chứng không đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 89, 90, 104, 105, 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ đã quy định các tài liệu chứng cứ quan trọng của vụ án cần phải lưu trong hồ sơ vụ án. Trong trường hợp này thẻ ATM ngân hàng Vietcombank và Giấy chứng minh nhân dân số 024037173 mang tên Lê Minh T do bị cáo Nam Tr đặt làm giả được coi là các tài liệu chứng cứ quan trọng nên cần phải được lưu trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên tịch thu, tiêu hủy các tài liệu chứng cứ này là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Nam Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo Nam Tr và phần xử lý vật chứng là giấy chứng minh nhân dân số 024037173 mang tên Lê Minh T và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Minh T.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo Nam Tr và Nguyễn Tr1 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo Nam Tr nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đối với tội “Cướp tài sản”.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và bị cáo Hồ Nguyễn Tr1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 09/8/2019, tại căn hộ số B15.02 chung cư Thảo Đ Peal, Quốc H, phường Thảo Đ, quận H (nay là thành phố Thủ Đức), các bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và Hồ Nguyễn Tr1, đã có hành vi dùng dao đe dọa chị Trần Thị Thúy B để chiếm đoạt tài sản của chị B tổng cộng là 20.742.000 đồng. Sau đó, khoảng 14h00 ngày 12/8/2019, tại căn hộ 16.04 Block C2, chung cư Imperia, khu phố 5, phường An Ph, Quận H (nay là thành phố Thủ Đức), các bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và Hồ Nguyễn Tr1 đã có hành vi mỗi người cầm 01 con dao đe dọa không chế chị D yêu cầu đưa tiền, nếu không sẽ giết, rồi dùng dây cáp Internet trói tay, trói chân và dùng khăn vải nhét vào miệng chị D để buộc chị D cung cấp thông tin tài khoản ngân hàng cho Nam Tr đăng nhập vào hệ thống Internet Banking và thực hiện 03 lệnh chuyển tiền, với tổng số tiền 200.000.000đ đến tài khoản của Nam Tr để chiếm đoạt tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Nam Tr và bị cáo Nguyễn Tr1 về tội “Cướp tài sản”, đồng thời xử phạt bị cáo Nam Tr 12 năm tù và bị cáo Nguyễn Tr1 08 năm tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm 02 bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của 02 bị cáo đối với phần tội danh này.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và bị cáo Hồ Nguyễn Tr1 không phải chịu.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị hủy đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy một phần bản án sơ thẩm đối với phần bị kháng nghị.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại vụ án theo quy định của pháp luật đối với phần bản án về nội dung xét xử bị cáo Nam Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức” của bị cáo Nam Tr và phần xử lý vật chứng là giấy chứng minh nhân dân số 024037173 mang tên Lê Minh T và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Lê Minh T.

Bác kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nam Tr và Nguyễn Tr1 về tội “Cướp tài sản,”; giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần tội danh này.

*1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

*- Xử phạt: bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr 12 (Mười hai) năm tù, về tội “Cướp tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.*

*2. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

*Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Tr1: 08 (Tám) năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2019.*

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Nguyễn Tr1 để đảm bảo thi hành án.

5. Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 311/2021/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và bị cáo Hồ Nguyễn Tr1 không bị kháng cáo,

kháng nghị, không bị hủy đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Sĩ Nam Tr và bị cáo Hồ Nguyên Tr1 không phải chịu.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.HCM; (4)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- TTG Công an TP.HCM; (4)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**